TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/04/2023
V/v : Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Minh Hoa**

Ông **Nguyễn Văn Đông**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: **Trần Thị Khánh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/LHST ngày 09/03/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/03/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Lê Q** - Sinh năm 1961

HKTT và nơi ở hiện nay: B1 - P12 tổ 11 TT Q, phường M, quận C, Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Ngọc H** - Sinh năm 1962

HKTT: Số 230 đường T, phường M, thành phố L, Tỉnh An Giang.

Nơi cư trú cuối cùng: B1 - P12 tổ 11 TT Q, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 11/2022/QĐST-DS ngày 19/12/2022 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2023 nộp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Lê Q trình bày:

Về tình cảm: Tôi và bà Lê Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 05/06/1993 tại UBND phường M, quận L, tỉnh An Giang. Tôi và bà Hương chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của chúng tôi chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Tôi và bà Hương đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn (năm 2018) cho đến nay và tôi không liên lạc được với bà Hương.

Ngày 19/12/2022, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 11/2022/QĐST-DS đối với bà Hương. Nay để tạo điều kiện cho công việc và ổn định cuộc sống, tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc H.

Về con chung: Tôi và bà Lê Thị Ngọc H có 01 con chung là anh Trần A (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 12/03/1994. Hiện anh An đã đến tuổi trưởng thành, anh An ở với ai là quyền của anh An.

Về tài sản chung: Tôi và bà Lê Thị Ngọc H không có tài sản chung. Khi ly hôn, tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi Tòa án tuyên bố bà H mất tích đến nay bản thân tôi và gia đình cũng không có tin tức gì của bà H. Nay tôi không biết bà H đang ở đâu.

Bà Lê Thị Ngọc H do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Toà án nhân dân quận Cầu Giấy không thể triệu tập lấy lời khai và hoà giải được.

TẠI PHIÊN TÒA

Ông Trần Lê Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn bà Lê Thị Ngọc H, về tài sản chung và nợ chung ông không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Bà Lê Thị Ngọc H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA

Tại phiên tòa ông Trần Lê Q không có ý kiến gì trong phần tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H là trầm trọng, bà Lê Thị Ngọc H đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Toà án nhân dân quận Cầu Giấy không thể triệu tập lấy lời khai và hoà giải được. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Lê Q. Ông Trần Lê Q được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H có 01 con chung là anh Trần A (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 12/03/1994. Hiện anh A đã đến tuổi trưởng thành, nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H không có tài sản chung, không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Ông Trần Lê Q không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án***: Bị đơn bà Lê Thị Ngọc H có nơi cư trú cuối cùng tại B1 - P12 tổ 11 TT Q, phường M, quận C, Hà Nội. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 điều 28, điều 35 và điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Trần Lê Q tự nguyện kết hôn với bà Lê Thị Ngọc H, có đăng ký kết hôn ngày 05/06/1993 tại UBND phường M, quận L, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:*** Ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có chung sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ông Q và bà H đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn (năm 2018) cho đến nay và từ đó ông Q vẫn không biết bà H ở đâu, ông cũng không liên lạc được với bà H. Ngày 19/12/2022, Toà án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 11/2022/QĐST-DS đối với bà Lê Thị Ngọc H.

Xét thấy hôn nhân giữa ông Q và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, xử cho ông Q được ly hôn với bà H là phù hợp quy định khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] ***Về con chung***: Xác định ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H có 01 con chung là anh Trần A (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 12/03/1994. Hiện anh An đã đến tuổi trưởng thành. Khi ly hôn ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét. Anh A ở với ai là quyền của anh A.

[5] ***Về tài sản và nợ chung***: Ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H xác nhận không có, ông Quận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết.

[6] ***Về án phí và quyền kháng cáo***: Ông Trần Lê Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vì ông Quận thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Xử:*** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Lê Q. Ông Trần Lê Q được ly hôn bà Lê Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Ông Trần Lê Q và bà Lê Thị Ngọc H có 01 con chung là anh Trần A (Giới tính: Nam) - Sinh ngày 12/03/1994. Hiện anh A đã đến tuổi trưởng thành. Ông Quân không yêu cầu nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Ông Trần Lê Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trần Lê Q không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Lê Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hương có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của họ.

Nơi nhận :
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Cầu Giấy,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường Mỹ Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lương